

**CÔNG TY TNHH CHUYÊN PHÁT NHANH SUPERSHIP HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHUYÊN PHÁT NHANH  
SUPERSHIP HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUPERSHIP HA NOI EXPRESS DELIVERY  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SUPERSHIP HA NOI EXP CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109157344

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, số 16 lô 12A, đường Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành  
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0378466655

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:<br>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,<br>+ Bảo dưỡng thông thường,<br>+ Sửa chữa thân xe,<br>+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô,<br>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,<br>+ Sửa tấm chắn và cửa sổ,<br>+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,<br>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,<br>+ Xử lý chống gỉ,<br>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc<br>công đoạn sản xuất;<br>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:<br>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có<br>động cơ khác,<br>+ Bảo dưỡng thông thường,<br>+ Sửa chữa thân xe,<br>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,<br>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,<br>+ Xử lý chống gỉ,<br>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc<br>công đoạn sản xuất. | 4520     |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ<br>vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4931     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 3.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh<br>Vận tải hành khách đường bộ khác: Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi, đường cáp trên không.                                                                                             | 4932        |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933(Chính) |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5221        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics<br>(loại trừ hoạt động vận tải hàng không)                                                                                                                                                                  | 5229        |
| 7.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5510        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                             | 6209        |
| 9.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7320        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7410        |
| 11. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển | 7730        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8220        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                             | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Error: Subreport could not be shown.

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ THANH HOÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 215251748

Ngày cấp: 21/10/2013

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 47 Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 4/5 Bàu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội